

Nh ng dù ngài đã m t đi, trong suy nghĩ c a tôi cho đ n bây gi , Linh M c Nguy n Văn Vàng v n là m t ng n l a, âm th m cháy nh con cúi v i ngày nào b ng bùng lên soi sáng cái không gian tăm t i c a t t c nh ng xà lim đang hi n di n trên đ t n c Vi t Nam.

*LTS : Sau đây là 2 bài v t th t c m đ ng v Hai Nhân V t Đáng kính...
... C Hai là Anh Hùng Th i Đ i C a chúng ta :*

1. Th ng T a Thích Quang Long Quy n G.Đ. Nha Tuyên Úy Ph t Giáo c a QLVNCH

2. LM GB NGUY N VĂN VÀNG,

Nhà di n gi i hùng bi n c a Dòng Chúa C u Th Vi t Nam



1. M t Đóa Sen

Mùa hè năm y có l là m t mùa hè nóng b c oi nh t c a th p niên tám m i t i mi n B c. Tr i giam Ba Sao, Nam Hà thu c t nh Hà Nam Ninh nh n m yên d i s c nóng nh thiêu đ t, ngay c v đêm cái nóng nh v n còn âm , m i th nh t a ra h i nóng – nh ng b c t ng, nh ng sàn lót g ch hung hung đ , cái sân tráng xi măng tr c m t, ngay c cái ván lót trên sàn n m cũng toát ra h i nóng. Nh ng ng i tù nhân chính tr ch đ cũ nh trong m t lò ng c t i trên tr n gian, ban ngày thì lao đ ng kh sai đ m hôi không ph i đ i l y bát c m mà đ i l y ít th c ăn đ n nh khoai hay s n hay bo bo mà v n không đ no, ban đêm thì c gi gi c ng trong cái nóng nh nung nh đ t y trong cái c nh n m x p hai t ng nh cá đóng h p trong buồng giam. M hôi l i đ ra cho đ n khi m t l ng i đi thì gi c ng ch p ch n m i đ n. Cái nóng kinh ng i đã kéo dài c tháng nay và đ ng ru ng đã n t n , các em bé chăn trâu mà

Trung và các bßn gßp trên đßng đi lao đßng cũng môi khô và chui vào các bßi cây trú nßng. Các gißng nßc cũng tß khô cßn đßa đßn nß thißu nßc trßm trßng cho cß dân chúng nhßng làng bên ngoài lßn nhßng ngßi tù khßn khß trong trßi.

Bußi trßa hôm đó cũng nhß mßi ngày sau khi lao đßng vß, ăn xong phßn ăn trßa ít ßi, các ngßi tù cß nßm giß gißc ngß ngßn đß lßy sßc lao đßng bußi chißu thì thßy mßt vß sß già đang ngßi ngoài sân nßng trong thß kißt già cß nßa tißng đßng hß và mßt ngßi cß nhìn thßng lên trßi. Nhßng khi hßn hßn thì thßy vßn cßu nguyßn nhß thß và sau đó chißu tßi hay trßc nßa đêm thß nào mßa giông cũng kéo đßn. Đêm nay cũng thß, Trung cß giß gißc ngß đß mà mai còn sßc trß cái nß lao đßng nhßng không làm sao nhß mßt đßc, mß hßi trên ngßi cß nhß tßng gißt nhß làm cho sßc khße cßa anh cßn đßn đi theo đêm. Anh nhß tßi thßng bßn thân nßm bên cßnh nói vßi anh hßi chißu rßng chß ßc ao ông Trßi cho mßt trßn mßa chß đã tù cß chßc năm rßi cũng chßng mß ßc xa xôi gì ngày trß vß nßa.

Thß rßi, nhß mßt phép lß nhßng làn gió mát tß đầu tß thßi đßn, len lßi vào nhßng khung cßa sß, lußng đßi nhßng cánh cßa bußng giam và tß xa xa vài lßn chßp nhoáng lên bên trßi. Chßng bao lâu sau thì nhßng gißt mßa, ôi nhßng gißt mßa cam lß cßa Trßi ban xußng nhß thêm sßc mßnh cho nhßng ngßi tù bißt xß lßu đầy. Các bußng giam không ai bßo ai đßu thßc đßy và tung mừng ra đß đßc hít thß nhßng giây phút mát rßi cßa làn gió lßa vào trßi giam.

Vô tình Trung nhìn xußng nßi vß sß già giam cùng bußng vßi anh, thßy vßn nhß còn đang ngßi thißn trong mßng, mßt quay vào tßng trong thß kißt già. Trung chßt hißu và các bßn anh cũng hißu rßng chính nhß thßy cßu nguyßn mà đã có trßn mßa đêm nay. Vß sß già đó chính là Trung Tá Quyßn Giám Đßc Nha Tuyên Úy Phßt Giáo cßa QLVNCH – Thßng Tßa Thích Quang Long, mßt ngßi tù xußt chúng đã làm cho kß thù phßi cúi đßu kính nß. Giang sßn cßa thßy cũng là mßt tßm chißu, hai bß qußn áo tù, và mßt cái chßn đß Trung Qußc nhß mßi ngßi và nßm mßt dßy vßi các Đßi Đßc Tuyên Úy khác.

Anh nhß đßn thßy Khuê, mßt vß Tuyên Úy Phßt Giáo và Tam Đßng Huyßn Đại Nhu Đßo vß đßng Quang Trung, mßt vß Đßi Đßc mà anh rßt mßn thßng và kính trßng, đã tßng nói vßi anh rßng nßu nói vß đßo Phßt, vß sß tu hành thì hãy lßy thßy Long mà làm gßng; đßng vì mßt vài vß Tuyên Úy đã không nghiêm giß đßc gißi rßn mà hißu lßm vß đßo Phßt mà mßt đi nißm tin.

Anh nhß lßi câu chuyßn lúc mßi bßc chân vào trßi giam Long Thành sau khi Sài Gòn sßp đß và hßu nhß mßi ngßi đßu không bißt bßu vßu vào đầu, nißm tin vào các tôn giáo cũng bß lung lay thì mßt sß vißc đã xßy ra làm mßi ngßi đßu kính trßng thßy, nhßt là khi bißt hai tòa đßi sß bßn đã đßn đón thßy đi đi tßn trßc đó nhßng thßy đã khßng khái chßi tß và thanh thßn bßc chân vào trßi giam.

Trong thßi gian mßi bß giam giß, mßt hôm thßy đßc gßi ra làm vißc đß gßp hai vß sß qußc

doanh là Thích Minh Nguyệt và Thích Thiệu Siêu. Hai vị này ra sức thuyết pháp và chiêu mộ thày đồ thày giảng học phong trào “Phật giáo yêu nước”, và nói sáo lãnh cho thày ra khỏi tù ngay để nhờ thày góp công góp sức xây dựng phong trào Phật Giáo Yêu Nước này. Hai vị sư này chính là người mà Cảnh Sát Địch Bối thu được lúc Cảnh Sát Quốc Gia đã bắt giam trước năm 1975 vì hoạt động cho Cộng Sản. Thích Minh Nguyệt đã bỏ đày ra Côn Đảo, còn Thích Thiệu Siêu thì thầy giảng đồ đệ là ông Tô Đàm vì tu ở chùa này ngoài Huế. Sau đó chính Thầy Nguyệt Thích Thanh Long là người đã đứng ra lãnh cho họ ra khỏi tù để ăn năn hối cải mà trở về làm con đường tu hành vì họ đã bỏ lỡ hình tích. Không ngờ ông trở lại trên đường có ngày họ lại đến trở lại Long Thành và đến đâu với thày trong hoàn cảnh đức bối này cả đến nói. Thầy nhìn hai vị sư quốc doanh kia và từ từ chậm rãi nói rằng thầy quyết thày nói: “Các ông đã đứng nên cái phong trào “Phật Giáo yêu nước” rồi thì các ông cũng tiếp tục công việc mà các ông đã làm, còn tôi là một Tuyên Úy trong quân đội và tôi sẽ theo chân các Phật tử trong các trại giam, họ đi đến đâu thì tôi cũng sẽ đi đến đâu với họ cho tôi cùng. Thôi các ông về đi”.

Và sau đó thầy chấp nhận việc chuyển trại ra Bắc mới đưa cho một quãng đường bị tạt xối lều đây. Nhưng ai có may mắn gặp thầy trong trại giam thầy đưa kính trọng vị sư già này, người mà lúc nào cũng như một mồi, hòa nhã, giản dị, khiêm tốn và giúp đỡ tất cả mọi tù nhân mới khi thầy có phụng sự tôi.

Năm 1976, thầy cùng một số Tuyên Úy chuyển trại từ Nam ra Bắc và bắt giam giữ tại trại 1 Sơn La hay còn gọi là trại Móng Ng Thái là nơi mà trước kia Pháp đã từng giam giữ những tù nhân bị án lều đây. Năm sau thì thầy có tên trong số những tù nhân di chuyển về trại Yên Hòa, trại giam này nằm dưới thung lũng và bao vây chung quanh bởi những dãy núi đá vôi, thu hút huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trại Yên Hòa là nơi chuyên giam giữ những tù nhân hình sự cấp cao giết người mà đã được nhà nước “khoan hồng” tha cho tại chỗ.

Chỉ hơn một năm sau thì các tù nhân này dần dần kiệt sức vì lao động khổ sai, thiếu dinh dưỡng, thiếu ăn nhất là thiếu chất đạm và đường, và vì khí hậu dãy núi đá vôi phả vào trại chung quanh. Bởi thế chỉ sau một thời gian ngắn chuyển trại từ Nam ra ngoài Bắc, ai nấy đều gầy như bộ xương còn bị tạt đi. Khi đi lao động hay đi trở về trại, người ta chỉ thấy những bộ quần áo tù phồng phồng bay mà chúng thầy da thịt tụt. Thỉnh thoảng sau bốn năm trại giam cầm và lều đây, một số những người tù lần đầu tiên được nhận một gói nhỏ tiếp tế cấp cao quý giá từ gia đình trong Nam gửi ra, một số khác thì vẫn chưa nhận được gì từ dây với gia đình trong Nam.

Trong gói nhỏ mà các Phật tử gửi cho thầy Long có 15 cục đường móng trâu, lúc đó ai mà có được 5 cục đường như thế thì đã là tiên rồi, những thầy từ từ đem ra phân phát hết 15 cục đường quý giá đó cho những người cùng buồng. Ưu tiên những tù nhân nào mà đã kiệt sức thì được một cục, những người đau ốm khác thì một người được nửa cục mà thôi, còn riêng thầy thì không có một miếng đường nào hết. Những người tù này khi nhận được cục đường từ tay thầy phân phát đã không cảm động một chút nào mà trái tim lạnh lẽo, quáng quàng vô biên cả một vị sư

mà tâm đã đởnh và hu đã ng i sáng.

Th y cũng không thoát đ c nh ng v h i cung, m t hình th c tra t n tinh th n nh ng ng i từ kh n khó này trong tr i giam. M t tên cán b t Hà N i vào v i mái tóc hoa râm có v là m t viên ch c cao c p thu c B N i V đã h i cung th y trong ba ngày liên t p. H n v t cho th y t gi y đ t i v khai báo nh ng t i l i đã ch ng đ ng, nhà n c và nhân dân tr c kia khi ho t đ ng Sà i Gòn cho Nha Tuyên Úy Ph t Giáo c a ch đ Vi t Nam C ng Hòa. Sáng hôm sau, khi kêu ra làm vi c t p t c, th y đã n p b n khai báo cho h n, v a xem xong thì h n dùng dùng n i gi n ném t khai xu ng bàn và quát tháo:

“Anh khai báo th này h ? T i sao anh l i chép Chú Đ i Bi vào đây? anh mu n tù r c x ng ra không?”.

V n thái đ bình tĩnh và t t n c a m t v cao tăng th y ch m rãi tr l i:

“Thì đây chính là nh ng gì mà tôi đã làm và đã t ng ni m khi x a, có th thôi!”.

H n v i v m t h m h m li ng cho th y m t t gi y khác đ khai báo l i m t cách thành kh n đ đ c s m khoan h ng. Sáng ngày hôm sau, th y n p cho h n m t t th hai và trên t đó th y chép l i th t n nót bài Kinh Bát Nhã. Đ n đây thì h n n i điên lên và m t sát th y th m t và đe d a r ng th y s tù m t gông và đ ng mong s đ c h ng l ng khoan h ng. Th y ung dung tr l i r ng:

“Các ông c v c giam gi tôi bao lâu cũng đ c, tôi ch xin các ông hãy th h t nh ng ng i từ chính tr ch đ cũ mà các ông đang giam gi mà thôi”.

T đó đ n sau, chúng ít khi kêu th y ra h i cung n a cho đ n mãi năm 87, tr c khi có m t đ t th l n t i tr i Ba Sao Nam Hà thì trong các v Tuyên Úy b h i cung có tên th y. Nh ng đ c bi t l n này chúng g i th y b ng th y ch không g i là anh nh tr c n a, tuy nhiên chúng v n d d th y nh n t i đ đ c khoan h ng. Th y tr l i r ng các ông c th h t các ông đ i đ c tuyên úy ra đi vì h ch ng có t i l i gì h t t c đ u do tôi và h đ u làm theo ch th c a tôi h t, mu n gì thì c gi tôi l i đ n bao lâu cũng đ c. Chúng đành chào thua và ch vài tháng sau thì th y có tên trong danh sách đ c th ra kh i tr i cùng v i t t c các đ i đ c và nh ng v m c s linh m c khác trong các Nha Tuyên Úy quân đ i.

Th y tù m i hai năm, m t năm trong Nam và m i m t năm l u đầy trong nh ng tr i giam đ c đ ng lên n i r ng thiêng núi đ c mi n B c.

V mi n Nam, th y tr l i chùa Giác Ng n trên đ ng Tr ng Minh Ký cũ Sà i Gòn đ l i lo Ph t s , cúng ki n giúp đ các gia đình Ph t t . Khi đi đâu t ng kinh th y v n đ n s trong

chiếc áo nâu sòng và phe phẩy chiếc quạt đã sứt rách và mỗi lúc nào chiếc hiên hũu giờ ng
nhặt ông già nhà quê chợt phát hiện lành.

Chùa Vĩnh Nghiêm có vẻ như ra như ng thủy văn là Giác Ngộ – ngôi chùa mà thủy góp
công xây dựng lên và trở lại cho tôi khi mất nước – cho tôi khi thủy viên tịch vài năm sau đó.

2. Đêm Noel trong xà lim số 6

Ngày 29-4-1984, tôi được chuyển sang xà lim số 6 trong A-20 chung với Linh Mục Nguyễn Văn
Vàng, linh hồn của một vị nữ tử do ngài và người em chị trong năm 1976. Tôi hoàn toàn
không hiểu lý do của việc chuyển xà lim cá nhân này.

Đây cũng là ngày mà tôi đánh dấu 3 năm bị cùm hai chân và có giai đoạn cả hai tay trong xà
lim số 5. Phải nói là tôi bị gông thì đúng hơn. Nếu quý vị được nhìn thấy như ng tôi phải cảm
thấy phong kiến bị gông như thế nào thì chúng tôi bị gông như thế này. Chỉ có khác là nhà tù
Cộng sản không gông cùm mà thôi.

Linh Mục Vàng, một nhà giờ đức o lài lài của dòng Chúa Cứu Thế, sau khi bị lên án chung
thân khổ sai sau vợ và em ruột ngài là Linh Mục Hiếu bị xử tử, đã bị đưa vào đày tại trại A-20
Xuân Phụng. Khi tôi đã nằm cùm trong biệt giam trong phòng số 5 được 2 năm thì một hôm Linh
Mục Nguyễn Văn Vàng lúc này tại trại lao động bị đưa vào xà lim số 6, bên cạnh xà lim tôi bị
giam.

Khi còn ngoài trại lao động, ngài là đội trưởng theo dõi của đảm an ninh trại giam, như thế
động đậy không qua mắt được một giàn ăng ten dây thép vây quanh vụ tu sĩ công giáo này. Bề
an ninh trại nói thẳng ra rằng nếu chúng bị gặp bất cứ tù nhân nào liên hệ với Linh Mục
Nguyễn Văn Vàng, sẽ cùm ngay.

Tôi là một Phật tử, nhưng mối liên hệ với Cha Vàng khá thân thiết và chúng tôi thường đàm đạo với nhau vào mỗi ngày sau giờ cơm chiều từ khi đi làm xong về vào buổi tối, không chấp nhận của trái. Có lẽ đây là lý do bên an ninh trại đưa tôi đi “nghỉ mát” trại và 2 năm sau họ đưa Cha Vàng và một vài anh em nữa vào nhà giam chi cục hợp nhất ngay say nhà bếp của trại A. Trại trung A-20 ở Xuân Phước thuộc tỉnh chúng tôi gọi là trại trung giam (danh từ có từ thời Pháp thuộc để chỉ những trại có quy chế trung tu nhân khắt khe). Các Quản Lý Trại Giam của Công Sản thì gọi những người ở trại này là Trại Kiên Giam. Tôi sao chính quyên Công Sản gọi những trại để đánh mã số bằng chữ A và tiếp theo là một hàng con số? Thốt ra thì rất ít người biết được bởi lý do tôi sao gọi A-20 là một trại kiên giam nếu không có đồng nghiệp đi thăm cùng nhau vào trại trung khi được “gửi” vào nhà giam chi cục “hợp nhất” Xuân Phước. Sau bị chuyển đánh đập và bị giam ở Trung Quốc trong công 6 tuần sát biên giới Việt Trung năm 1979, Các Trại Giam được phân thành hai nhóm một là “Phước An 4”, nghĩa là thành hai nhóm một là thành công nhân thành phần công nhân “không thành công nhân” đưa vào trại A và trại Z. Khu vực này là tác phẩm của một viên Đới Tá vụ sau này trở thành một tướng lĩnh công an tên là Hoàng Thanh (có lẽ là bí danh). Hoàng Thanh đã thăm cùng chúng tôi và rất nhiều tù nhân khác mấy tháng trước khi tôi bị chuyển trại vào A-20. Lần sau cùng là vào mùa Thu 1979, khi thăm cùng tôi lần chót, ông ta cười cười nham hiểm nhưng nói huớch toét: “Tôi biết chắc chắn là khi chuyển vào trại mới, các anh không còn ngày ra. Cho nên tôi khuyên các anh là tốt nhất nên ngoan ngoãn để họ khoan hồng của nhà nước, nói chung là đừng mang về con cách anh lên lập nghiệp đây cho gọn. Khu vực trại giam sau này sẽ trở thành một đồng nghiệp và một thời gian. Chúng tôi muốn thiết lập một trong những tù ở Siberia. Bây giờ, tôi thấy không còn cần phải giữ gìn gì các anh nữa”.

Trại A-20 lúc đó (1979) có tới 4 trại để đánh số A, B, C, D, cách nhau trên dưới 5 cây số. Trại A được xây hoàn toàn bằng bê tông cốt sắt thép, bên ngoài rau ao cá dưới những rừng dừa xanh tốt. Nhưng bên trong những dãy nhà gạch, mái ngói đỏ au đó là những phòng giam chật chội thúc thân thể và tinh thần không khác gì các trại giam ở Siberia dưới thời Stalin mà phần lớn người đi sách ở Miền Nam Việt trước 1975 đưa bị qua cuộc “Quần Đeo Gulag” của văn hào Solzhenitsin. Tôi sẽ có dịp nói chuyện này trong một bài viết khác. Bây giờ tôi quay lại chuyện của bài viết này.

Nhưng người dây dưa với trại Xuân Phước là ai? Cái oái oăm của lịch sử mà chúng tôi gặp phải chính là như thế: Trại tù này lại do chính bàn tay của những người từng được di tản từ Guam trước ngày 30-4-1975, sau đó lại bị u tình đòi trả về lại Việt Nam bằng tay Việt Nam Thống Tín, rồi được lên. Lúc chúng tôi được chuyển trại vào đây thì có một số vấn đề của trại từ do. Chỉ y nên Công Sản từ Guam, rồi vì những lý do riêng biệt họ họ là vì gia đình còn kẹt lại, trong cơn hoang mang và đau khổ từ đó, tình cảm che lấp lý trí và bị kích động, họ đòi quay trở về với lý do xây dựng lại quê hương sau chiến tranh. Những người Công Sản thì a hiêu, những người từ nên này quay trở về chỉ vì có người còn vợ con, có người còn mẹ già không có người săn sóc, có người họ học loan bên lại về mới cưới, người tình động sau. Cho nên, Công Sản mà một cuộc đón tiếp để quay phim chụp hình và sau đó đưa họ về đàn ông vào khu rừng Xuân Phước và buổi buổi phải xây dựng nhà tù này để chính quyên Công Sản giam giữ chính những đồng nghiệp của mình. Tôi đã có rất nhiều dịp tiếp xúc với họ, nên hiểu được tâm lòng của họ và

thờ y hờ đáng thờ ng quý hờ n là đáng trách. Mờ t sĩ quan xờ ng là quờ n gia cho thờ ng Nguyờ n Cao Kờ tâm sờ vờ i tôi: “Cờ u tính coi, lúc đó vì hoang mang đi gờ p không kờ p lời vờ con và bà mờ già theo. Đờ n Guam, cờ nghĩ đờ n hờ , làm sao nuờ t nờ i miờ ng cờ m chờ . Tôi biờ t nhiờ u ngờ i không thờ thông cờ m đờ c lý do tôi thờ vờ , trong đó có thờ có cờ vờ con tôi nờ a, nhờ ng đành chờ u vờ y. Cho nên dù bờ đờ y vào hoàn cờ nh khờ n nờ n nhờ thờ này, tôi vờ n thờ y lờ ng tâm yên thờ n hờ n”.

Tôi không có ý đờ nh nói chi tỉ t vờ vờ này mà muờ n thờ lờ i cái đêm Noel trong xà lim sờ 6. Xà lim là thờ ng đờ ch theo âm Viờ t Nam cờ a “cellule” (thờ ng Pháp), xuờ t hiờ n trong văn chờ ng và báo chí thờ thờ i Pháp thuờ c. Thờ c ra nờ u tra thờ đờ n thờ ng Anh Viờ t hay Pháp Viờ t, chờ cell hay cellule đờ u có nghĩa là “tờ bào”. Trong các thờ i tù cờ a nhờ ng quờ c gia theo chờ nghĩa thờ bờ n cũng nhờ chờ nghĩa cờ ng sờ n, hoờ c các quờ c gia dân chờ thờ do, nhờ ng “tờ bào” vờ n đờ c hiờ u là nhờ ng phòng biờ t giam cá nhân đờ thờ ng phờ t nhờ ng tù nhân nguy hiờ m. Nhờ ng phòng biờ t giam cá nhân này thờ ng đờ c xây đờ ng theo mờ t tiêu chuờ n giờ ng nhau: Không gian nhờ hờ p cờ a chúng phờ i đáp thờ ng đờ c nhu cờ u thờ ng phờ t cờ thờ xác lờ n tình thờ n ngờ i tù. Riêng thờ i các thờ i cờ i thờ o do ngờ i Cờ ng Sờ n đờ ng lên, nhờ ng phòng biờ t giam cá nhân đờ c gờ i bờ ng mờ t nhóm thờ “nhà kờ luờ t”. Thờ i Aờ A-20 Xuân Phờ c có mờ t dãy 10 phòng biờ t giam cá nhân, mờ i phòng nhờ vờ y giờ ng nhờ mờ t cái hờ p vờ i bờ rờ ng 3 thờ c, dài 3 thờ c, cao 6 thờ c, xây đờ ng bờ ng vờ t liờ u bê tông cờ t sờ t, kín mít chờ có mờ t lờ tò vờ nhờ cớ cánh cờ a thờ c đờ cho vờ binh kiờ m soát tù nhân ở bên trong. Ở phờ i trong mờ i xà lim cá nhân, có hai bờ nờ m song song, cách nhau bờ ng mờ t khoờ ng hờ p khoờ ng nờ a thờ c. Ngờ i tù nờ m trên bờ quay mờ t ra phờ i cờ a hai chân bờ cùm chờ t bờ ng mờ t cùm sờ t (trong hình), có nhiờ u thờ ng hờ p bờ cùm cờ hai chân hai tay.

Nhờ ng cùm nhờ thờ nào? Có phờ i là cùm bờ ng còng sờ 8 nhờ ta thờ y cờ nh sát Mờ còng tay phờ m nhân đờ giờ i giao vờ sờ cờ nh sát không? Thờ a không phờ i nhờ vờ y! Làm gì chúng tôi lờ i đờ c thờ u đãi đó. Loờ i còng trong nhờ ng xà lim mà tôi thờ i qua suờ t 5 năm liên thờ p thờ i A-20 trong rờ ng Xuân Phờ c là “cùm Omega”. Thờ i sao lờ i gờ i lờ i cùm này bờ ng cái tên cờ a mờ t hiờ u đờ ng hờ rờ t nờ i thờ ng là đờ ng hờ Omega. Hai cái vòng sờ t đờ khóa hai chân ngờ i có hình thù giờ ng y chang logo cờ a đờ ng hờ Omega (minh hờ a cờ a Bùi Ánh). Khi bờ còng trong xà lim, ngờ i tù cờ i thờ o bờ đờ y ngờ i lên bờ nờ m, duờ i thờ ng hai chân. Viên cán bờ an ninh thờ i giam sai mờ t thờ t thờ lờ y ra mờ t lô vòng sờ t hình ký hiờ u omega ra và thờ m thờ vào cờ chân ngờ i tù. Nờ u đảm an ninh thờ i giam không có ý đờ nh thờ ng phờ t nờ ng tù nhân cờ i thờ o thì hờ ra lờ nh cho thờ t thờ lờ y hai vòng omega vờ a vờ n vờ i cờ chân ngờ i tù cờ i thờ o. Ngờ c lờ i nờ u hờ muờ n thờ ng phờ t nờ ng và muờ n làm nhiờ m đờ c thờ i chân ngờ i tù, hờ tra vào cờ chân tù cờ i thờ o hai vòng omega nhờ hờ n vòng cờ chân rờ i đóng mờ nh xuờ ng. Khi cờ chân ngờ i tù thờ t vào đờ c chiờ c vòng omega, nó đã làm thờ y thờ a mờ t phờ n hay nhiờ u phờ n cờ chân ngờ i tù. Sau đó, hờ tra vào bên đờ i mờ t cây sờ t dài qua nhờ ng bờ n thờ tròn ở hai vòng omega, mờ t đờ u cây sờ t ăn sâu vào mờ t thờ ng trong, đờ u phờ i ngoài cờ a thanh sờ t đờ c xờ qua mờ t chờ t đờ c gờ n thờ t sâu xuờ ng cờ nh bên ngoài cờ a bờ nờ m. Mờ t cây sờ t khác ngờ n hờ n, mờ t đờ u đờ c thờ n tròn, đờ u kia cờ a cây sờ t này đờ c đánh đờ p và khoan mờ t thờ nhờ . Khi hai thanh sờ t này đờ c khóa chờ t vờ i nhau thì mờ t đờ u cờ a cây sờ t đờ c thờ xuyên qua mờ t thờ nhờ thờ ng phách thờ c, thờ ra ngoài ra ngoài mờ t đờ n. Chờ viờ c

tra mở cái khóa vào cửa phía ngoài cửa và thanh sắt để là tất cả hàng thùng trên số 10 thành mở cái cùm thắt chặt khó lòng mở tung từ nào có thể mở khóa vì mở chốt để tháo cùm là khóa bên ngoài. Phải mở chốt khóa bên ngoài thì mới mở được cùm.

Có bốn mở cùm dành cho mở tù của 10 khi hàng bị bắt giam ở trại Xuân Phước: Mở để 1: Cùm mở chân phải, mở để 2: Cùm mở chân trái, mở để 3: Cùm hai chân, mở để 4: Cùm hai chân hai tay. Tôi đã trải qua mở để 4 trong 8 tháng liên tiếp, sau đó giảm xuống mở để ba, rồi lại tăng lên mở để 4 trở lại khi giảm xuống mở để 3, 2 rồi 1. Khi còn bị cùm mở để 4, ngoài hai bữa ăn và ban đêm, tôi được tháo cùm 2 tay, thời gian còn lại lúc nào tôi cũng phải ngồi cong như con tôm luồn vì kiêng cùm để ác này. Sau đó tôi được giảm xuống mở để 3 rồi trở lại mở để 4 cho vì mở tất cả kiêng: Sẽ can thiệp của Hội Ân xá Quốc tế để thả tôi ra. Khi hai thành viên của Hội này là bà Frederick Fuchs (người Bỉ) và ông Pierre Carreaux (cựu chiến binh người Pháp) từ Belgique bay qua Bangkok với mở danh sách 14 ký giả, phóng viên bắt đầu thủ tục để mở tôi về Việt Nam và đòi đưa Hà Nội để được gặp mở nhàn nhàn này. Chỉ có bà Fuchs là được vào Hà Nội, nhưng bà chỉ được nhìn hàng sẽ can thiệp và được phép thăm bà mà tôi ở Saigon chỉ không được đưa đến trại A-20 gặp mở tôi. Khi bà Fuchs đòi chiếu khán ở Bangkok để vào Hà Nội trùng vào thời điểm tôi được tháo cùm hai tay và thời gian bà Fuchs ở Hà Nội trùng thời gian tôi bắt đầu mở cùm số 4. Trở lại khi tôi được tháo cùm hàng ăn uống mở để 2, thì mở phái đoàn do Hoàng Thanh hàng đưa đến Hà Nội vào “thăm” A-20. Ông ta lôi mở tôi lên hàng người tù của tôi đang nằm trong biệt giam tại trại A cũng như B ở A-20 ra thăm cùng. Tôi được mở trong hàng thăm với viên cho xem bốn sao hàng lá thối can thiệp đòi thả tôi, và 13 ký giả khác trong đó có kèm theo của hàng lá thối của hàng hàng và hàng nghi ngờ với tôi ở Pháp, trong đó có thể của ông Trần Văn Ngô tức ký giả Trần Nguyên, mở cựu phóng viên của Việt Tân Xã thuộc hàng đàn anh chúng tôi. Sau đó anh ta nói hàng với tôi: “Bên này thời kỳ này, mọi hàng Tây này không có mở hàng ký giả Việt gian chủ yếu trên hàng quốc không thể đánh tháo chúng mày được. Không hàng thì chủ của 10 để không bắt chặt trong cùm. Suốt để chúng mày sẽ không ra khỏi cái thùng lũng này được đâu. Ân xá Quốc tế hàng, còn khuya bốn nó mới làm gì được chúng tao”. Tôi không trách gì việc can thiệp này mà lại còn vui là hàng khác, bởi vì nó cũng cho tôi mở niềm tin và hàng để tâm lòng hào sảng của bốn bè hàng nghi ngờ ra được hàng ngoài. Tôi thành thật tri ân hàng.

Nhưng ngày tiếp theo, tôi bắt nâng cùm ở mở để 4 và bắt bắt hàng hàng ăn uống chỉ còn hàng mở tôi ăn so với các anh em bên ngoài, nghĩa là chỉ còn mới bữa ăn 150 grams. Nếu tính chi lý ra thì 150 grams thực phẩm mới ngày giảm khoảng 5 lát khoai mì khô luộc và mở muối của mở, tất cả chan thêm nước muối và được phát cho nửa ca nước mở ngày. Ăn mở và uống nước ít, người rất đói bụng sẽ hàng hàng thời gian. Trong tù mà bắt hàng thì không hàng tàn để. Cho nên ăn lúc đó trở thành ít quan trọng hàng dù lúc đó chúng tôi đã là lũ ma đói. Cái khát triền miên đã che đi cái đói. Nếu tôi mở ăn mở ăn được hàng hàng hàng dành cho người đang bắt hàng phải phải dùng ít nhất nửa hàng nước để rửa bắt cái mở của hàng muối để chan vào cơm và khoai mì. Tôi không dám hy sinh hàng muối hàng quý như vàng lúc đó để rửa hàng khoai. Tôi nghĩ chỉ có cách nhàn, nhưng càng đói lại đi thì mở hỏi ra hàng tâm, mở tình trạng hàng tất cả nguy hiểm. Cha Vàng hàng tôi lại đi, ngài để của báo cáo hàng hàng dám can bắt của nhà không luật im lặng, coi

nhỏ không có chuyện gì xảy ra. Buổi trưa hôm đó, cha Vàng nói ra một ý kiến. Ngài nói: “Anh không thể tránh ăn mãi như thế. Nếu Chúa che chở cho mình, phù cũng không chết. Bởi trách không nghĩ ra việc hy sinh nữa ca ngợi các bậc cho anh. Khoai mì ít ngọt hơn các muối khác. Bởi hy sinh nữa phần nước để anh rửa khoai mì cho bớt mặn”. Tôi khựng lại: “Bởi (trong tù chúng tôi đều gọi tắt các tu sĩ các đạo giáo là bậc hiền) nên tu sĩ sẽ chịu đựng yêu cầu, nên khát như con không được đâu”. Ông cười: “Sao biết không được, đã thế đâu mà biết không được”. Tôi chắc ngài cho bớt căng thẳng: “Thế bởi đã thế chứ mà khi đi giặt đồ có lúc bởi nói với họ như phúc là đôi”. Cả hai chúng tôi đều cười vang. Cha Vàng nói: “Ừ này, để bởi nói cho anh nghe chuyện này. Bởi dù là linh mục thì cũng là người, con tim cũng rung động như mọi người khác, nhưng lúc bởi cũng muốn thế. Nhưng lúc như thế mình phải tranh đấu với chính bản thân mình ghê lắm để được vượt rào đi ăn tình. Điêu này cũng cần can đảm mới làm được. Tán kính trong người tu hành là kính trong sạch can đảm, kính trong sạch vượt qua để phụng sự, chứ nếu giặt như thế tình thì nói gì nữa”.

Vàng thưa quý vị, giới pháp của Cha Vàng đã khiến cho một tu sĩ, hai tu sĩ, ba tu sĩ qua đi nhanh và vô hi vọng hóa được sự trống rỗng. Vào tu sĩ là thế giới của cuộc trống rỗng, như một phép lạ, viên cán bộ phát cấm nhà kỷ luật không phải là tên trừu tượng như thế mà là một anh chàng họ học. Tù nhân mang cấm cho nhà kỷ luật cũng không phải là Hùng đen mà là Tu sĩ “sún” đi tù hình sự. Thông thường, khi vào phát khẩu phần cho nhà kỷ luật, viên cán bộ trừu tượng thì người mà xà lim có tù nhân “bằng giá” (tù nhân bằng ăn chế độ trống rỗng) trống rỗng. Nhưng lần này thấy các xà lim được phân loại từ 1 cho đến 9 (số hên?) Xà lim 10 không có “khách”.

Đến xà lim số 6, cha Vàng đưa hai chiếc bát nhỏ và hai ca đựng nước ra trong khi viên cán bộ đích thân mở khóa tay cho tôi. Viên cán bộ này mặc dù công an không lon lá gì cả nên không biết tiếp cận anh ta. Phát khoai xong, thấy Tu sĩ “sún” mức một vài nước muối, viên cán bộ nói ngay: “Ít muối thôi, chan thêm vào, làm sao người ta ăn được”. Đến phần nước, khi thấy Tu sĩ “sún” mức đầy cả hai ca, tôi hiểu rằng hôm đó tên cán bộ trừu tượng có việc gì đó không muốn trừ kỷ luật được, nên như bản thay thế. Vì làm thế nên anh chàng này không còn như học không thêm như là trong trại có tù nhân phải ăn khẩu phần dành cho chế độ trống rỗng. Phát xà lim số 9 xong, tôi thấy có tiếng chìa khóa mở cửa xà lim số 6 của tôi. Tôi định nhìn rằng họ quay lại để lấy bớt phần nước nên tôi vội vàng cầm ca nước uống hết. Nhưng không, Tu sĩ “sún” xách thùng nước đến cửa phòng hỏi: “Có gì để thêm nước không”. Tôi nói: “Có” và đưa ca nước ra. Tu sĩ “sún” đổ đầy hai ca nước, rồi hỏi: “Còn để thêm nước khác không?” Cả hai chúng tôi lắc đầu. Viên cán bộ xen vào: “Đổ vào thau cấm cho họ, chiếu hay mai lấy ra”.

Hình phạt dành cho tôi chỉ mới vào đầu tháng 11. Tôi đoán hết lý do này đến lý do khác khi chúng chỉ mới sự trống rỗng đi với tôi. Nhưng cha Vàng nhận được: “Nếu cần phải gì chúng ta, chúng đã từng xỏ mình ngay từ lúc đầu. Đoán làm gì cho một...”.

Cuối tháng 11, cả hai chúng tôi đều được mẹ cùng cho ra đi tìm, lần đầu tiên sau 3 năm bị t giam. Khi được mẹ cùng, tôi đứng lên không nổi vì hai chân đau ng nh cng l i. Cha Vàng cũng n m trong tình trng y, nhng ngài m i b bi t giam h n m t năm nên còn l t đ c. Chúng tôi bám l y nhau theo h ng đ n c a tr t t đi ra ngoài gi ng đ c đào bên c nh m t ao cá ngay sau nhà k lu t. Th i t t tháng 11 ở vùng t n s n Tuy Hòa đã l nh l m r i. Tôi còn có đ c m t cái áo l nh t may b ng cách phá m t chi c chn len c a m t b n tù cho t năm 1980. Khi đ c cho chi c chn len này, tôi nghĩ ngay đ n chuy n may thành chi c áo gi ng nh áo tr n th . Trờ may vá trong các tr i tù cũng là m t thú tiêu khi n và gi t th i gi . Chúng dùng nh ng cng s t đ làm kim và ch thì b ng nh ng s i rút ra t nh ng chi c áo hay qu n may b ng bao cát. Chính ở nh ng trờ may vá này, chúng tôi h c đ c m t bài h c: Cùng thì t c bi n. Tr c nh ng trờ đàn áp, nh ng m u ch c thô b o qu n thúc con ng i trong các nhà tù cng s n, v n có r t nhi u ng i v t qua đ c c n kh n khó do b n năng s ng còn c a h r t m nh. C th nghĩ m t ng i n u ăn b t c con v t gì mà h b t đ c k c rít núi, c ki ng, ăn s ng c lo i khoai mì H-34 có nhi u ch t đ c trên đ t Hoa K này, thì ch có n c vào nhà th ng s m. Nh ng th i gian đ i các nhà tù Cng S n b nh không có thu c, ăn b y b mà các tù nhân c i t o ít b h h n gì. Tôi nghĩ m t cách ch quan r ng ch có phép l hay b n năng t t n c a ng i khi b đ y vào cùng qu n m nh, m i giúp cho m t ng i tù s ng đ c và có ngày tr v . M t s b n tù c a tôi sau này hay nói đ n chuy n s ng vì tình th n, lúc đ u tôi ch coi là chuy n vui, nh ng ng m nghĩ l i th y cũng có ph n chí lý. Khi m t ng i tù ch p nh n ph n x u nh t v mình, s b t ch p nh ng đòn thù. Vì m t ng i bi t ch p nh n ph n x u nh t v mình trong hoàn c nh l u đ y, s ch ng còn gì ph i suy nghĩ v hi n t i l n t ng lai, ngày v . Lúc đó n u Vi t cng có b n mình m t viên vào ng c, có l đi u đó đ c coi là ân hu h n là kéo dài cu c s ng c a nh ng ng i tù theo cách n a s ng, n a ch t nh th . Cho nên, ng i cng s n có th tính đ c nhi u trờ đàn áp, hành h con ng i, nh ng không tính đ c đi u liên quan đ n b n năng và tình th n c a con ng i.

Khi chúng tôi ra đ n b gi ng là mu n tr l i ngay xà lim. Còn t m táp gì trong đi u ki n th i t t này. Th y Cha Vàng run lên b n b t vì gió l nh. Ngài l i ch m c m t chi c áo len m ng bên trong b đ tù, nên tôi c i chi c áo tr n th và nói: “B đ a chi c áo len con, b m c chi c áo c a con vào ngay. B phong phanh th , c m l nh b y gi . B nh r ng ở đây không có thu c, m c chi c áo này c a con đi, b đ a áo len cho con”. Ông nh t đ nh không ch u, nh ng cu i cùng tôi v n l t chi c áo len c a cha Vàng ra và m c chi c áo tr n th mang b ng chn len hai l p c a tôi, tôi m c chi c áo len c a ông. Dĩ nhiên chúng tôi ch ng t m táp gì đ c c , ng i núp vào b c t ng che gi ng n c đ tránh gió. Cha Vàng ít run r y h n. Ngài đ ng đ y và vung tay c đ ng. Tôi làm theo ngài. Tôi có c m t ng c m i l n vung tay c đ ng theo ki u D ch Cân Kinh thì chúng tôi choáng váng có th chúi v tr c, nh ng đ ng th i cũng c m th y b t l nh. Viên cán b tr c tr i đ n chúng tôi: “Các anh t m thì t m, không mu n thì thôi. N u không thì ng i đây ph i n ng (ở Xuân Ph c, mùa Đông th ng không th y m t tr i). C m không đ c liên h v i ai”. Nói xong, anh ta b đi.

Nói thì nói v y, nh ng các anh em trong nhà b p đ u là anh em sĩ quan c i t o, nên cũng tìm cách ti p t cho chúng tôi vài mi ng c m cháy, m y tán đ ng. L.S, m t ng i Vi t g c hoa,

mọt t phú, vua máy cày tr c 30-4-1975 b đ y lên tr i này sau khi lãnh cái án 20 năm tù sau đ t đánh t s n m i b n l n th nh t, đang đ c c t c coi v n rau c i. Ông ta t v n rau đi kh i kh i, không lén lút gì, đ n th ng ch chúng tôi, đ a m t gói bánh trong đó có ít bánh bisquit l t và ít đ ng tán, và thi t th c h n là kho ng 10 viên thu c B1. L.S nói: “Ng bi u, bánh đ ng ăn h t ngoài này đi, đ ng mang vào chúng nó s t ch thu. Thu c B1 c n cho các n l m á. C ăn t t , đ ng có lo, nhà n c ‘no’ h t”. Xong ông ta b đi.

Nhóm ng i Vi t g c Hoa s ng trong tr i r t đ y đ , nh ng đ i v i chúng tôi, lúc nào h cũng c x đàng hoàng. Nh ng tin t c t bên ngoài đ c đem vào tr i c a h khá chính xác. A-20 là tr i tr ng gi i nh ng quà thăm nuôi hàng tháng c a h ch t đ y ch n m. M i l n thăm g p h v i gia đình c ngày ngoài nhà thăm nuôi cũng đ c, n u h mu n. Nh ng ít khi nào h hành đ ng nh v y. Môi tr ng A-20 là môi tr ng t nh . Nh ng doanh nhân này đ u óc r t th c t : Có t n mua tiên cũng đ c hu ng chi đ m cán b tr i giam v n cũng đ i rách. Cái giá c a vi c kh i kh i đ n ti p t cho chúng tôi ít ra cũng ph i tr b ng 6 tháng bi t giam, n u b b t g p. Nh ng 6 tháng bi t giam ch t ng đ ng v i 2 c p l p x ng. Ông là ng i tù duy nh t trong tr i có th tr cái giá y b ng l p x ng hay n a bao thu c lá ba s 5 thay vì vào bi t giam. LS bi t ch c r ng bu i t i hôm y, tên tr t t (b án chung thân vì t i c p có sủng) s xu ng g i LS ra c a s bu ng giam và xin hai p l p x ng cho cán b n u xôi. Cho nên, LS đi đâu m t lúc r i ông ta tr l i v i cái đ i u cày, diêm và nói: “Thu c nào này say l m, c n th n. Đ ng mang diêm vào bi t giam”. Hút xong thu c Lào, ch c n “phê” nh t đ n, tôi ch t n y ra ý ki n: “B i mình gi u 2 bi (ti ng lóng c a hai đ i u) đ đ em Noel hút”. Tôi qu n nhúm thu c còn l i cho th t nh vào bao nh a đ ng 10 viên B1 và nhét vào g u qu n. Cái g u qu n là ch hôi th i c a nh ng ng i tù 3 năm không đ c t m, ch c không có ai mu n s đ n nên có th an toàn. Bi t giam là n i c m h t m i th k c thu c hút nên chúng tôi ph i hành đ ng nh v y. Và qu th t, tr c khi mang chúng tôi vào l i xà lim, tr t t Hùng đen ch khám s s . Tôi và Cha Vàng đã th ng.

Nh ng vào đ n xà lim, sau khi x chân vào cùm, nghĩ l i tôi m i th y th t v ng: l a đâu mà hút. Th o lu n mãi, Cha Vàng đ a ý ki n, l y l a b ng ph ng pháp c a th i k đ đá. Tôi l i ch c v tu sĩ Công giáo r t hùng bi n này: “B con mình đang th i k đ t sét mà b nghĩ đ n ph ng pháp c a th i k đ đá”. Cha Vàng c i: “Mày ch t m xàm. Đ ng đ n đ y. Đ em Noel mình s hút thu c Lào, b có cách r i”. Sau đó cha Vàng gi ng gi i cho tôi cách l y l a “th i k đ đá”. V tu sĩ nói nh gi ng đ o: “Này nhé, con có bi t r ng n n v n mình ngày nay đ n t vi c phát minh ra l a. L a ch ng đ i s ng con ng i khi h thoát ra th i k ăn lông l ... Con ng i th i k đ đá đã bi t dùng đá ch i vào nhau cho đ n khi x t l a. Nh ng tia l a đó r t xu ng đ m lá khô đ b t l a và h th i cháy thành ng n l a”. Chà Vàng nói: “ch c n m t thanh v tre và áo m c”. Tôi h i Cha Vàng: “áo m c thì có s n, nh ng thanh v tre?” Cha Vàng c i: “B giao nhi m v cho mày n u b kêu đi th m cung, th nào tr c Noel chúng cũng g i chúng ta ra tra v n và khám xà lim, m t bi n pháp an ninh tr c nh ng ngày l tr ng...”

Do kinh nghiệm, cha Vàng nói đúng. Năm ngày trước Noel, trời có nắng, nắng tia nắng hiếm hoi xuyên qua cửa tò vò vào phòng giam. Ngài với lấy chiếc áo tù bằng vải thô vá chằng vá đụp, xé hai mảnh nhỏ. Ngài nói: “Đây là cái áo bố đã giặt rồi sạch trơn khi vào đây, để làm con cúi lạy lạy cha khi cần. Xé nó ra phơi cho thật khô. Cứ nhìn cho chặt thành một cuộn bằng ngón tay cái. Dùng móng tay đánh tãi một đầu, đánh thật tãi cho đến khi sợi vải ở đầu con cúi xuống hiếm một lớp bông. Dùng miệng vắt tre thật mạnh luồn nó vào cái khe hở để quai dép lớp rồi kéo cho đến khi thanh tre nóng bằng. Hơ nóng cửa bố tre dính trên một bông cửa con cúi, lạy sấp ngún và thổi nhẹ nhè với lạy sấp loang ra, chớ cần thổi nhẹ là lạy sấp bắt lên”.

Nghe Cha Vàng nói tôi tưởng là ngài nói chuyện thần thoại. Nhưng do vốn nghĩ đến phép lạ, nên tôi nghe theo lời ngài. Tôi nghĩ đây là một trò vui và cũng là dịp tự thách mình. Đúng như đoán, trước Noel 1984 ba ngày, tôi nhận được chúng tôi bị kêu ra ngoài thăm cung và xà lim khám xét rồi thả. Nhưng họ vốn không phát giác ra được công việc đi thu thuế và thu c B1 tôi giữ trong lai quần. Có lẽ do ngượng ngùng thôi quá nên, anh cán bộ nào cũng sợ mớ vào quần áo tôi. Chỉ còn thanh tre bằng. Tôi nghĩ ra một kế nên báo cáo cán bộ cho xin một thanh tre bằng mang vào xà lim để làm đồ chơi. Viên cán bộ hỏi tôi: “Làm sao anh làm sao?” Tôi nói: “Đúng bố ba năm rồi không được chơi, nên xin cán bộ”. Anh ta không nghĩ gì cả nên gật đầu: “Nhưng tre ở đâu ra?” Tôi nói ngay: “Nhà bếp chắc có”. Anh cán bộ gọi trực tiếp Hùng đen: “Xuống nhà bếp báo họ cho tôi một vài tre chơi cho anh này”. Tôi lấy gặp may lần này. May anh em nhà bếp tưởng làm cây chơi cho cán bộ nên họ làm rồi thả và tôi có một thanh chơi bằng tre khô dài khoảng 2 gang tay.

Sau khi trời và xà lim, tôi bắt đầu thực tập ngay. Tháo một quai dép lớp ra, tôi luồn thanh tre vào và dùng hai tay kéo cửa. Thanh tre nóng thật, tôi ra sức kéo mạnh. Cha Vàng với can: “Kéo thôi, thanh tre hít vào đầu, ít ra cũng một tiếng động thôi”. Tôi liền chửi cha Vàng: “Bố ơi, mình đang thử thôi không để mà kéo như thanh này, chắc phải ăn 5 phở khoai mì may ra mới bù lại được. Để đầu đầu với làm!” Vội linh miệng cười hiếm lành: “Thôi đừng có nói nữa, anh nói nhieu xì hơi còn sợ cái đầu mà kéo”. Trong khi tôi đánh với với chiếc dép và thanh tre, thì Cha Vàng móc trong tay nắm lấy hai miếng vải đã phơi khô ra và làm thành một con cúi. Ông chà một đầu con cúi xuống sàn rồi lấy móng tay út lúc đó đã dài như móng tay cửa may bà ngượng Tàu bó chân, khủy khủy cúi tiếng động vào nhúng thanh vải lúc đó đã hơi bung ra. Đến khi thấy một, một hơi ra như thổi, tôi nói với Cha Vàng: “Con cháu thua rồi bố ơi, một quá”. Cha Vàng khuyến khích: “Đừng ngại, tiếp tục để bố thổi coi”. Tôi tiếp tục kéo. Bố tre đã vắng ra có thể nhìn thấy trên sàn. Khi Cha Vàng lạy thanh cúi vào thì tôi gia tăng tiếng thổi. Cha Vàng reo lên: “Hơ ngún rồi thôi, chớ a bển than vì anh kéo cửa để đồ”. Quả thật tôi cũng thấy một chút khói bốc lên. Ngày hôm sau, chúng tôi lại thử, một cuộn chớ đưa tiếp sức cửa hai ngượng. Để con cúi với xuống sàn, tôi và Cha Vàng thay phiên nhau kéo, từ 9 giờ sáng cho đến hơn 11 giờ thì “phép lạ” đã đến. Đầu con cúi bắt đầu ngún và có khói, có nghĩa là bố tre nóng quá để dành khi cần cho lớp bông như trên con cúi bển

Đ a. M t lát sau khi th y xu t hi n nh ng đ m h ng, Cha Vàng th i nh nh , v t Đ a lan ra, trang s c a m y ngàn năm tr c đ c Đ t Đ i. Cha Vàng ti p t c th i nh đ nuôi đ ng ng n Đ a. Và khi đã ng i th y mùi khét c a v i, ngài th i h i m nh. Ng n than h ng lan r ng ra h n và cu i cùng ch c n m t h i nh , ng n Đ a bùng lên. V tu sĩ nhìn con cúi v i có than h ng gi ng nh m t đi u thu c lá m i đ c đ t lên, r i c i vang: “Mình th ng”. Ngài Đ c trong tay n i m t mi ng gi y châm vào cúi v i, ng n Đ a lan sang đóm gi y. Xong, cha n m ch t tay tôi gi lên cao nh m t võ sĩ đ c tr ng tài n m tay gi cao sau khi đ m đ ch th do ván.

Chúng tôi ng i ngh m t lát, sau đó Cha Vàng nói: “Chúng ta đã h c xong bài h c lúc b đã ngoài 50, còn con đã 33 tu i. Nh ng t b , b th y chúng ta x ng đáng v i bài h c y. Đó là kiên trì đ t m c tiêu trong hoàn c nh khó khăn nh t”.

Đúng vào t i24-12-1984, tr c khi Cha Vàng c hành thánh Đ n a đêm trong xà lim s 6, chúng tôi đã hút m i ng i m t đi u thu c Lào. Hút b ng m t mi ng gi y cu n tròn nh loa kèn và ng m n c. Hút nh th , mi ng mình chính là cái đi u, và cũng có ti ng kêu, cũng ch nh choáng say nh khi hút b ng đi u cày. Ch có đi u khác v i hút thu c Lào b ng đi u cày: Sau khi hút ph i nh n c đi. Trong hoàn c nh tôi và Cha Vàng lúc đó thì h i ti c vì chúng tôi thi u n c u ng kinh niên.

K t ngày s ng cùng m t xà lim v i Cha Nguy n Văn Vàng, tôi h c đ c nhi u đi u. Trong su t th i gian này, ngài gi ng cho tôi b Tân c. Dù tôi là m t Ph t t , nh ng nghe m t nhà truy n đ o Công giáo chuyên môn gi ng kinh, nên b Tân c đã c ng c nh ng Đ p lu n sau này c a tôi r t nhi u. Quan tr ng h n h t, đó chính là k ni m v i m t tu sĩ mà tôi kính tr ng.

Tháng 4-1985, Cha Vàng lâm b nh vào lúc s c kh e c a ngài đã quá y u. Có Đ ngài đã ki t s c, s t cao r i đi vào hôn mê. Tôi đ p c a kêu c p c u su t ngày, nh ng lúc tên tr c tr i ch u m c a đ cho m t y sĩ vào khám b nh, thì m i vi c có v quá mu n. Hai viên tr sinh không đ kh năng làm Cha Vàng t nh Đ i. Vào đúng lúc c hai chúng tôi đ u c m nh n đ c mùa Giáng Sinh đã tr Đ i thung lũng Xuân Ph c qua ti ng chuông c a m t nhà th đ ng nh cách chúng tôi xa Đ m v ng v trong đêm Đ nh giá và u t ch. Linh M c Nguy n Văn Vàng qua đ i ngay trong xà lim s 6. Tr c đó, dù y u và b nh, ngài đã bàn v i tôi là làm sao có đ c bánh thánh lúc ngài làm Đ n a đêm trong Noel 1985 mà con chiên duy nh t tr c ngài lúc đó Đ i là m t Ph t t nh tôi.

Nh ng m c c a Ngài không thành, k c vi c Đ n tr c đó là Đ p Đ c Đ ng võ trang đ mong Đ t ng c Đ i tình th c a m t đ t n c v a chìm đ m trong lu ng sóng đ .

Theo chân Phật ho c theo chân Chúa

Tác Giả: Vũ Ánh

Thứ Năm, 02 Tháng 12 Năm 2010 18:00

Nh ng dù ngài đã m t đi, trong suy nghĩ c a tôi cho đ n bây gi , Linh M c Nguy n Văn Vàng v n là m t ng n l a, âm th m cháy nh con cúi v i ngày nào b ng bùng lên soi sáng cái không gian tăm t i c a t t c nh ng xà lim đang hi n di n trên đ t n c Vi t Nam.

Oakland, CA

Sun May 2, 2010 DHN